

# ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN THỦ CÔNG - KỸ THUẬT THEO MÔ HÌNH VNEN

TRỊNH THỊ LAN\*

Ngày nhận bài: 24/03/2017; ngày sửa chữa: 28/03/2017; ngày duyệt đăng: 31/03/2017.

**Abstract:** Despite the limitations, the new school model VNEN has basically implemented the method of changing the form of group teaching thoroughly. In order to minimize the constraints and to promote the advantages, it is necessary to continue training and fostering teachers to understand the nature of the new school model, to adjust the instructional materials, to develop the lesson plan. If taken these measures seriously, the VNEN model will be the teaching model of the future, bringing Vietnam's education to integrate into the region and the world.

**Keywords:** New school model, educational activity.

1. Đất nước ta đang trong thời kỳ đổi mới hội nhập và phát triển đòi hỏi ngành giáo dục phải có những thay đổi phù hợp với tình hình đất nước; trong đó nội dung quan trọng là dạy và học hiệu quả thông qua đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên (GV) và phương pháp học tập của học sinh (HS). Việc đổi mới phương pháp dạy học chỉ hiệu quả khi đề cao trách nhiệm của đội ngũ GV trong môi trường sư phạm thân thiện và phát huy vai trò thực sự của HS. *Mô hình Trường học mới (VNEN)* tập trung vào đổi mới các hoạt động sư phạm: đổi mới phương pháp dạy, đổi mới phương pháp học, đổi mới phương pháp đánh giá HS, đổi mới cách thức tổ chức lớp học. Trong mô hình này, GV và HS như trở thành người bạn để cùng khám phá, chiếm lĩnh kiến thức. Đây là mô hình tăng cường sự tương tác giữa GV và HS, tạo ra bầu không khí thân thiện. Các em có được môi trường học tập rèn luyện tốt, trang bị đầy đủ các tri thức khoa học tự nhiên, xã hội, biết yêu thương cuộc sống và hướng tới cái đẹp thì sau này các em sẽ học tập tốt, ứng xử tốt các mối quan hệ xã hội, phát triển toàn diện.

Đặc điểm nổi bật của VNEN là các hoạt động sư phạm, trong đó đổi mới về cách tổ chức lớp học. Theo mô hình này, "Hội đồng tự quản HS" được thành lập, do HS trong lớp tự nguyện xung phong hoặc được các bạn bầu lên. Việc bầu ra Hội đồng tự quản là biện pháp giúp HS phát huy được quyền làm chủ trong quá trình học tập, giáo dục. Theo đó, HS được tổ chức học theo nhóm, cùng nhau trao đổi và tự học. Đây cũng là biện pháp phát huy tính tự tin, phát huy quyền làm chủ trong quá trình học tập. HS có điều kiện hiểu rõ quyền và trách nhiệm trong môi trường giáo dục, được rèn luyện các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng tham gia hợp tác trong các hoạt động, bổ sung và dần hoàn thiện kỹ năng sống cho bản thân.

Mô hình VNEN là động lực để mỗi GV tự trau dồi nâng cao trình độ, thay đổi phương pháp truyền thụ kiến thức đến HS và HS có phản hồi tích cực. Các em sẽ không thụ động tiếp thu kiến thức mà bắt buộc phải tư duy làm việc với GV và các bạn cùng lớp, từ đó nâng cao hiệu quả tiếp nhận đối với HS.

Mô hình VNEN kế thừa những mặt tích cực của dạy học truyền thống, kết hợp với sự đổi mới về mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình, tài liệu học tập, phương pháp dạy học, cách đánh giá, tổ chức quản lý lớp học, cơ sở vật chất phục vụ dạy và học. Bên cạnh đó, GV tích cực dạy theo nhóm, tổ chức đa dạng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong môn học.

## 2. Đổi mới phương pháp dạy học môn Thủ công - Kỹ thuật (TC-KT) theo mô hình VNEN

Trong trường tiểu học, hoạt động giáo dục (HĐGD) TC-KT là một bộ phận quan trọng trong các HĐGD của mô hình VNEN, là con đường quan trọng gắn học với hành, gắn lý luận với thực tiễn, giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình, xã hội. Cùng với các HĐGD khác, HĐGD TC-KT góp phần hình thành và phát triển những cơ sở ban đầu rất quan trọng cho HS. Để đạt được mục tiêu giáo dục tiểu học, HĐGD TC-KT giúp HS không chỉ chiếm lĩnh được tri thức, hình thành được tư duy kỹ thuật, năng lực kỹ thuật mà còn được phát triển các kỹ năng mềm như: hợp tác, chia sẻ, lắng nghe, trình bày, tự khẳng định bản thân, giải quyết vấn đề,... Điều này tác động quan trọng đến nhận thức, tình cảm, niềm tin, hành vi của HS, giúp các em phát triển nhân cách toàn diện. Thêm vào đó, nhà trường phổ thông hiện nay chú trọng đến việc hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông cũng là tiền đề để khẳng định việc tổ chức cho HS tiểu học tham gia

\* Trưởng Đại học Hồng Đức

HĐGD TC-KT từ sớm để các em có thể bộc lộ những năng lực đặc biệt, nhờ đó GV có thể phát hiện kịp thời và hỗ trợ định hướng nghề nghiệp cho các em trong tương lai. Đây cũng là một sự đầu tư kinh tế hiệu quả, góp phần tạo ra những con người gắn liền với quá trình sản xuất.

Trong nhà trường theo mô hình VNEN, sách GV môn *Nghệ thuật* lớp 1, 2, 3 (phần Thủ công) và sách giáo khoa môn *Kĩ thuật* lớp 4, 5, tài liệu hướng dẫn tổ chức HĐGD TC-KT trong mô hình VNEN lớp 2, 3, 4 (phần TC-KT) được sử dụng như một kênh thông tin nhằm cung cấp nội dung của bài, trên cơ sở đó, GV phải chủ động thiết kế các HĐGD TC-KT bằng cách sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức HĐGD phù hợp, đảm bảo cho HS tự học, phát huy được tính tích cực, chủ động, tự giác của các em trong quá trình học tập; tăng cường khả năng tự giáo dục, tự khám phá và tự đánh giá cho HS; tăng cường sự tương tác giữa HS - GV, HS - HS trong quá trình hoạt động. Ngoài các tài liệu kể trên, GV cần tăng cường chủ động tìm kiếm các tài liệu từ các nguồn khác, tìm hiểu đặc điểm lao động địa phương để tích hợp vào các nội dung học tập giúp cho việc tiếp thu kiến thức, kĩ năng của HS được thuận lợi và hiệu quả hơn, đồng thời đưa ra các quan điểm, mô hình hiện đại, tạo điều kiện cần thiết để GV có thể thực hiện được sự chuyển biến về các hoạt động dạy và học, chuyển từ lối truyền thụ kiến thức một chiều sang tổ chức các hoạt động tự lập, tự khám phá, tự chiếm lĩnh tri thức. Từ chỗ HS tiếp thu thụ động đến việc tự tìm kiếm qua tài liệu, thảo luận nhóm, đó là quá trình điều chỉnh của bản thân người học giúp cho việc vận dụng kiến thức và kĩ năng học được trên lớp vào cuộc sống hàng ngày của các em dễ dàng hơn.

HĐGD TC-KT trong mô hình VNEN thì phương pháp tổ chức là một thành tố trong quá trình tổ chức hoạt động được thống nhất giữa GV và HS. Dưới tác động chủ đạo của GV, HS tích cực, chủ động giải quyết các nhiệm vụ giáo dục để đảm bảo được mục tiêu của hoạt động, đảm bảo tính tự giác, tích cực, chủ động hoạt động, rèn luyện phương pháp tự học, tự khám phá, tự chiếm lĩnh tri thức; đảm bảo vai trò định hướng, tổ chức, hỗ trợ của GV, sự tương tác giữa GV - HS, HS - HS, HS - tài liệu học tập, HS - phương pháp học tập, HS - gia đình, cộng đồng; tăng cường HĐGD cá nhân phối hợp với hoạt động hợp tác nhóm; phù hợp với đặc điểm và nhu cầu nhận thức của HS, gây được hứng thú cho HS trong quá trình học tập; sử dụng phù hợp các công cụ học tập trong lớp học, khai thác được tiềm năng giáo dục tại địa phương trong

quá trình tổ chức HĐGD (như phương tiện tổ chức, văn hóa làng nghề, đặc điểm địa phương,...). Phát hiện, bồi dưỡng năng lực và tư duy kĩ thuật cho HS, cách suy nghĩ độc lập linh hoạt sáng tạo. Chú ý hình thành năng lực tự học, tự bồi dưỡng, năng lực hợp tác, nhận biết và giải quyết vấn đề cho HS. Đây chính là cơ sở đóng góp vào việc hình thành các phẩm chất cần thiết của người lao động mới: yêu lao động, cần cù, cẩn thận, vượt khó, làm việc có kế hoạch, có nề nếp, tuân thủ kỉ luật lao động, tính chuyên nghiệp,... Bên cạnh đó, phương tiện tổ chức HĐGD TC-KT được hiểu là những công cụ vật chất có khả năng chứa đựng hoặc chuyển tải những thông tin về nội dung giáo dục, về sự điều khiển quá trình giáo dục được GV và HS sử dụng trong quá trình tổ chức hoạt động học tập, giúp cho quá trình nhận biết, khám phá, chiếm lĩnh, củng cố tri thức, kĩ năng, kĩ xảo,... của HS thêm hiệu quả.

Phương tiện tổ chức HĐGD TC-KT rất phong phú và đa dạng bao gồm nhiều loại hình: bảng viết, tranh quy trình, tranh mô tả dụng cụ kĩ thuật, phiếu học tập, phim, các đoạn clip mô phỏng thao tác, máy chiếu đa năng, máy tính, vật mẫu, dụng cụ kĩ thuật,... Các phương tiện này có chức năng chuyển tải kiến thức mới cho HS, hình thành và rèn luyện kĩ thuật, phát triển hứng thú cho HS trong quá trình học tập, tổ chức điều khiển quá trình học tập, hợp lí hóa công việc của thầy và trò.

### **3. Một số ưu điểm và hạn chế trong đổi mới phương pháp dạy học môn TC-KT theo mô hình VNEN**

**3.1.** Trong đổi mới phương pháp dạy học môn TC-KT theo mô hình VNEN, người được giáo dục trở thành người *tự giáo dục*. Đây là nhiệm vụ tự giác có ý thức về sự giáo dục bản thân mình. HS phát huy được "5 tự": tự học, tự sáng tạo, tự tin, tự giác, tự chủ. Đặc biệt, mục tiêu chuyển giáo dục sang tự giáo dục được thực hiện khá tốt. Việc giáo dục của GV chuyển sang thành việc học của HS, dạy học theo lớp chuyển thành học theo nhóm và học theo thầy thành học theo sách. HS phát huy tốt các kĩ năng: kĩ năng giao tiếp, kĩ năng hợp tác, kĩ năng tự đánh giá, kĩ năng đánh giá lẫn nhau. Đối với HĐGD TC-KT trong nhà trường VNEN, việc tự làm đồ dùng, thiết bị dạy học thể hiện sự sáng tạo. HS hiểu được tính chất của đồ dùng để sưu tầm sử dụng nguyên vật liệu, kĩ thuật sẵn có ở địa phương để phục vụ kịp thời những bài học đan, gấp, xé, cắt dán,... Hiệu quả quá trình tổ chức hoạt động như: tự làm đồ chơi, tự trang trí góc học tập, tự làm quà tặng cho bạn bè, người thân. Tuy nhiên, đồ dùng thiết bị

dạy học tự làm phải bảo đảm tính khoa học, tính sư phạm, tính tiện lợi, tính thẩm mỹ và phải phù hợp với sự phát triển nhận thức, trí tuệ của HS. Các hoạt động thực hành này là hoạt động trọng tâm trong giờ học thủ công, do đó cần tạo điều kiện tối đa để HS có thể phát huy được năng lực sáng tạo khi làm sản phẩm, đặc biệt khuyến khích HS chú ý đến tính thực tiễn của sản phẩm.

**3.2.** Tuy nhiên, trong mô hình dạy học theo phương pháp mới, tài liệu hướng dẫn dài nhưng nội dung còn nghèo nàn, hình ảnh sơ sài. Qua quan sát, chúng tôi nhận thấy lớp học ồn ào, cách bố trí học nhóm tạo điều kiện cho HS lười học, nói chuyện riêng trong khi GV đi hướng dẫn các nhóm khác. Bên cạnh đó, một số lớp có sĩ số đông, bởi vậy chia nhóm là rất khó (theo quy chuẩn mô hình VNEN, phòng học tối thiểu là 100m<sup>2</sup> trong khi thực tế phòng học các lớp chỉ 40-50m<sup>2</sup>).

**3.3. Các biện pháp khắc phục.** Đối với tổ chức HGD môn TC-KT, HS cần đảm bảo các dạng hoạt động: hoạt động cơ bản, hoạt động thực hành, hoạt động ứng dụng để đảm bảo thực hiện được mục tiêu, nội dung từng bài học. Khi thiết kế hoạt động, GV cần chỉ ra những nội dung nào HS có thể tự tìm hiểu, tự làm được từ đó thiết kế cho HS tự học, tự làm, GV không áp đặt một cách máy móc, cứng nhắc. Kế hoạch hoạt động không nhất thiết tỉ mỉ, chi tiết nhưng phải thể hiện rõ phương pháp, hình thức tổ chức, những nội dung cơ bản và sự tương tác giữa HS và HS, giữa GV và HS trong quá trình hoạt động. Trong giờ hoạt động phải được chuẩn bị đầy đủ vật mẫu, dụng cụ,... phù hợp với nội dung bài học.

Nên sắp xếp chỗ ngồi hợp lí để HS có không gian thực hiện các thao tác thuận lợi, an toàn. Có thể tổ chức cho HS thực hành theo cặp, theo nhóm để các em có cơ hội giúp đỡ, hợp tác, học hỏi lẫn nhau. HS được học theo khả năng của riêng mình và có khả năng tự quản, tự giác cao trong từng hoạt động.

Nên đề cao vai trò của cha mẹ HS trong việc hỗ trợ dụng cụ, nguyên liệu để thực hành, làm thí nghiệm,... giúp đỡ hoặc hướng dẫn HS hoạt động ứng dụng.

Cần chú ý phát hiện HS có năng lực để kịp thời tuyên dương, khen thưởng, đồng thời có những yêu cầu cao hơn để các em phát huy tối đa khả năng của mình. Đối với HS chậm hơn cần chủ động lập kế hoạch học tập, giúp các em thực hiện các thao tác từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa trong các giờ sinh hoạt để HS có cơ hội bộc lộ kiến thức và kĩ năng mà mình đã học được, từ đó chủ động, linh hoạt trong

cuộc sống hàng ngày, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của bản thân và gia đình.

Kết hợp linh hoạt nhiều hình thức dạy học khác nhau để tạo điều kiện cho HS phát huy năng lực sáng tạo khi làm sản phẩm.

Việc tổ chức cho HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau là rất quan trọng. Trong các giờ thực hành, GV cần chủ động hướng dẫn HS tham gia trưng bày và đánh giá sản phẩm. GV là người đánh giá cuối cùng và có vai trò quyết định. Dựa trên các tiêu chí như sự hoạt động, sự tiến bộ và kết quả học tập của HS, GV đánh giá sự hình thành và phát triển các năng lực chung của HS: tự phục vụ, tự quản; giao tiếp, hợp tác; tự học và giải quyết vấn đề; đánh giá sự hình thành và phát triển phẩm chất của HS tiểu học.

Việc đánh giá kịp thời sẽ cải thiện việc học, tăng cường hiệu quả giáo dục, phù hợp với định hướng đổi mới phương pháp tổ chức HGD TC-KT trong trường học VNEN.

\*\*\*

Mô hình VNEN mặc dù còn những hạn chế: quan điểm xã hội, điều kiện cơ sở vật chất, tài liệu hướng dẫn học, nhận thức của phụ huynh, trình độ GV... nhưng cơ bản đã thực hiện được các phương pháp đổi hình thức dạy học theo nhóm triệt để. Các em phát huy được tự học, tự sáng tạo, tự tin, tự giác, tự chủ. Đặc biệt, mục tiêu chuyển giáo dục sang tự giáo dục được thực hiện một cách linh hoạt. Người học thực sự là "trung tâm" của quá trình dạy học. GV thực sự trở thành người hướng dẫn, tổ chức cho HS trải nghiệm, tự rút ra kiến thức mới. Để giảm thiểu hạn chế, phát huy những ưu điểm, cần tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn cho GV hiểu rõ bản chất của mô hình VNEN; cần điều chỉnh tài liệu hướng dẫn học, xây dựng kế hoạch dạy - học trên lớp,... Các biện pháp này nếu được thực hiện nghiêm túc thì VNEN sẽ là mô hình dạy học của tương lai, đưa giáo dục Việt Nam hội nhập với khu vực và thế giới. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2013). *Tài liệu dự án mô hình trường học mới Việt Nam và tổ chức lớp học theo mô hình trường học mới Việt Nam*.
- [2] Bộ GD-ĐT - Vụ Giáo dục Tiểu học (2013). *Dự án mô hình trường học mới Việt Nam - Tài liệu hướng dẫn Tự nhiên - Xã hội 2*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Đặng Tự Ân (2014). *Mô hình trường học mới Việt Nam - Hỏi và đáp*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Lê Thanh Thủy (2005). *Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Nguyễn Kỳ (1995). *Phương pháp giáo dục tích cực lấy người học làm trung tâm*. NXB Giáo dục.